

ẤN ĐỘ VÀ HỘI NGHỊ GENÈVE VỀ ĐÔNG DƯƠNG NĂM 1954

Gilles Boquérat^(*)

Ấn Độ không thể không cảm thấy có liên quan trực tiếp đến việc giải quyết cuộc xung đột Đông Dương lần thứ nhất vì nhiều lẽ. Trước hết là do theo truyền thống, phạm vi ảnh hưởng của hai nền văn hoá Ấn Độ và Trung Quốc cùng tồn tại ở Đông Dương. Sau đó, là do bản thân các cơ sở chính sách đối ngoại của Ấn Độ có liên quan đến việc đó, ví dụ như sự ủng hộ các phong trào đấu tranh giành độc lập và việc không chấp nhận châu Á là con tin của cuộc đối đầu giữa các khối. Trung thành với chính sách không liên kết phục vụ sự nghiệp hoà bình, Ấn Độ đóng vai trò ngoại giao tích cực trong giai đoạn cuối cùng của việc giải quyết cuộc chiến tranh Đông Dương. Không phải là sự trùng hợp nếu như tháng 2.1954 Nehru đã công khai kêu gọi ngừng bắn giữa các bên tham chiến ở Đông Dương đúng vào lúc Chiến tranh lạnh bén rễ ở Nam Á với việc hình thức hoá sự xích lại gần nhau giữa Pakistan và Mỹ. Đối với Ấn Độ, Hội nghị Genève là một dịp lý tưởng để họ đóng vai trò người can thiệp giữa các bên có liên quan, hợp thức hoá cùng tồn tại hoà bình nằm trong các nguyên tắc chỉ phối các quan hệ Trung Quốc - Ấn Độ theo như lời mở đầu của Hiệp ước Tây Tạng được ký vào 4.1954. Việc tham gia của Ấn Độ vào thành công của các cuộc đàm phán thể hiện rõ ràng nhất qua sự có mặt tại Genève của Krishna Menon, đặc phái viên của thủ tướng Ấn Độ. Ông này đã hành động ráo riết bên lề Hội nghị.

Thái độ của Ấn Độ còn thể hiện qua chuyến thăm Ấn Độ của Chu Ân Lai vào cuối tháng 6/1954 và đỉnh cao là Ấn Độ đã được cử giữ chức Chủ tịch Ủy ban kiểm soát quốc tế.

Cơ sở của sự can thiệp của Ấn Độ, việc phân tích quyền lợi của Ấn Độ và cách nhìn của các nhân vật quốc gia khác về sự tích cực này trong việc giải quyết cuộc xung đột Đông Dương lần thứ nhất là trọng tâm của bản tham luận này.

Lời kêu gọi ngày 22/2/1954

Sự đầu tư cá nhân của Nehru trong việc tìm kiếm một giải pháp cho cuộc xung đột Đông Dương bắt đầu với tuyên bố tại Nghị viện Ấn Độ ngày 22.2.1954. Sau thông báo trong Hội nghị bốn cường quốc tại Berlin, Hội nghị Genève mà nước Trung Quốc cộng sản được mời tham dự sẽ bàn về việc khôi phục lại hoà bình ở Đông Dương, Thủ tướng Ấn Độ gợi ý cho các bên và các cường quốc có liên quan là trước tiên nên quyết định ngừng bắn vô điều kiện. Theo ông Tổng thư ký Bộ ngoại giao Ấn Độ Raghavan Pillai, lời kêu gọi của Nehru không phải là kết quả của quá trình suy nghĩ lâu dài mà xuất phát từ gợi ý của Krishna Menon, đại diện của Ấn Độ tại Liên hợp quốc. Sau khi gặp gỡ các phái đoàn, ông này đã kết luận rằng một thông báo như vậy là hợp thời và sẽ được nhiệt liệt hoan nghênh⁽¹⁾.

^(*) Đại học Paris. Bản tham luận tại Hội thảo "Điện Biên Phủ - 50 năm nhìn lại" tổ chức tại Trường Đại học KHXH & NV - ĐHQGHN, Hà Nội, tháng 4/2004.

⁽¹⁾ Điện của cao uỷ Vương quốc Anh tại Ấn Độ gửi văn phòng quan hệ với Khối liên hiệp Anh, ngày 26.2.1954, Public Record Office/ The National Archives (PRO/NA), FO 371/112046

Nếu lời kêu gọi này bất ngờ đối với nhiều người thì nó lại nằm trong khuôn khổ của chính sách ủng hộ việc giải quyết các cuộc xung đột có tính chất thuộc địa. Chỉ cần nhớ lại Hội nghị Liên Á về Indonesia được triệu tập tại New Delhi vào tháng 1.1949, ngay sau hoạt động cảnh sát của người Hà Lan. Sự ủng hộ này dành cho các phong trào dân tộc hơn là dành cho các phong trào cộng sản ở nơi có các trào lưu đối lập với chính quyền thuộc địa. Nhưng trong trường hợp của Việt Nam, Thủ tướng Ấn Độ không mấy hoài nghi rằng đối mặt với chính quyền Bảo Đại do người Pháp lập nên thì Việt Minh là người được gửi gắm tình cảm dân tộc của phần lớn nhân dân Việt Nam⁽²⁾. Một nhà ngoại giao Anh nhận thấy một xu hướng của người Ấn Độ là thấy Hồ Chí Minh "trước hết là một người theo chủ nghĩa dân tộc và sau đó mới là một người cộng sản"⁽³⁾. Bổ sung vào sự vận động là một yếu tố trạng huống, yếu tố về mối lo ngại nổi lên do sự tích cực của Mỹ ở châu Á nhân danh cuộc chiến chống chủ nghĩa cộng sản. Nehru chẳng đã viết rằng: "Người Mỹ không thể nghĩ đến điều gì khác ngoài việc có các căn cứ trên thế giới và sử dụng khả năng tài chính của họ để đảm bảo ở nước ngoài có những đội quân chiến đấu vì lợi ích của họ (...). Cách tiếp cận vấn đề quân sự đã quyết định chính sách của Mỹ và nhân tố con người hoàn toàn bị lu mờ"⁽⁴⁾. Vậy là, ông không còn nghi ngờ việc Mỹ quyết tâm viện trợ quân

sự cho Pakistan (trên thực tế, điều đó sẽ chính thức được thông báo trong một lá thư của Eisenhower gửi cho Nehru hai ngày sau) nhằm đạt mục đích đưa Chiến tranh lạnh đến của ngõ Ấn Độ. Đối với Thủ tướng Ấn Độ, người biện hộ cho việc không can thiệp của các cường quốc phương Tây vào công việc của châu Á thì sự quay trở lại bằng vũ lực của phương Tây là một sự thụt lùi còn nguy hiểm hơn vì nước Mỹ đã thử một quả bom khinh khí (bom H). Vậy là, Nehru đã bị thúc đẩy bởi sự mong muốn giải toả một tình hình căng thẳng một cách tiềm ẩn nếu không ngăn chặn được sự leo thang của cuộc chiến và sự can thiệp của nước ngoài ở Đông Dương. Sự leo thang ở đây, theo Nehru, trước hết là sự tính toán của người Mỹ khích lệ người Pháp gánh chịu một phần chi phí chiến tranh⁽⁵⁾. Thủ tướng Ấn Độ đã viết "Các lực lượng của Hồ Chí Minh đã giành được những thắng lợi mới và nước Pháp đang bị rút cạn tiền. Có thể họ vẫn tự coi mình là một cường quốc lớn, nhưng trên thực tế họ không còn lực, cũng chẳng còn khả năng hành động như một cường quốc"⁽⁶⁾. Và lại, lúc bấy giờ, có triệu chứng là trong sự tích cực của Ấn Độ về mặt ngoại giao, người Pháp hoàn toàn không được tính đến. Về quan hệ song phương, vào lúc này, những mối quan hệ hai bên rất nặng nề do vụ tranh chấp Pháp - Ấn về sự nhượng lại các thương quán.

Nếu như trong lời kêu gọi ngừng bắn, Nehru nghi cần phải nhấn mạnh rằng đất nước ông không mong muốn lấn sân, cũng chẳng muốn đảm nhận trách nhiệm về việc

⁽²⁾ Điều cần thiết đối với Ấn Độ là đạt được một giải pháp cho vấn đề các thương quán Pháp tại Ấn Độ mà cho đến nay điều đó đã kéo theo sự thận trọng trong cuộc đấu tranh chống thực dân ở Đông Dương, không công nhận các Quốc gia liên kết. Có khoảng 2.500 kiều dân Ấn Độ tại Đông Dương và Ấn Độ có một lãnh sự quán tại Hà Nội.

⁽³⁾ Điện của cao uỷ Anh tại Ấn Độ gửi văn phòng quan hệ với Khối liên hiệp Anh ngày 8.3.1954, PRO/NA, FO 371/112034.

⁽⁴⁾ Ngày 15.11.1953, J.Nehru, Letters to Chief Ministers, tập 3, tr.441-442.

⁽⁵⁾ Ngày 6.11.1953, *Selected Works of Jawaharlal Nehru, Second Series*, tập 24, New Delhi: Jawaharlal Nehru Memorial Fund, tr. 666.

⁽⁶⁾ Ngày 31.12.1953, *Selected Works of Jawaharlal Nehru, Second Series*, tập 24, New Delhi: Jawaharlal Nehru Memorial Fund, tr. 691.

này thì cần phải nhớ rằng bằng những cố gắng hoà giải của mình, Ấn Độ đã góp phần vào việc giải quyết sự bế tắc trong vấn đề tù binh chiến tranh ở Triều Tiên và đã được chọn làm chủ tịch Ủy ban trung lập về vấn đề hồi hương. Chắc chắn một lần nữa, họ lại sẵn sàng can thiệp để hoà giải. Nehru đã yêu cầu các đại sứ Ấn Độ ở Trung Quốc, và Liên Xô đánh giá các phản ứng của các nhà cầm quyền sở tại, sau khi đã cố gắng một cách vô ích để có được sự đánh giá của đại sứ Trung Quốc tại New Delhi. Nhìn bề ngoài thì cả người Liên Xô lẫn người Trung Quốc đều hết sức tránh bày tỏ ý kiến về sáng kiến của Nehru.

Còn đối với phương Tây, họ tiếp nhận một cách lạnh nhạt gợi ý ngừng bắn mà Nehru phải thừa nhận là nó được tạo ra thậm chí không có một ý tưởng rõ ràng, thiếu các yếu tố, thiếu tính ứng dụng và trong giai đoạn đầu của Hội nghị Genève ông đã thổ lộ với Anthony Eden rằng: "Từ đó, tôi đã suy nghĩ cân nhắc là dù thế nào cũng tránh nói về vấn đề này và những vấn đề khác có liên quan bởi thay vì giúp đỡ có thể còn gây thêm khó khăn" ⁽⁷⁾. Paris và London nhắc lại với Ấn Độ rằng: về mặt chính trị, một sự ngừng bắn mà không có giải pháp chính trị tiên quyết sẽ phó mặc người dân của các Quốc gia liên kết cho Việt Minh, sẽ khó có thể áp dụng được trong một cuộc chiến tranh đầy vận động và không có trận tuyến cố định, nếu không chắc chắn sẽ có nguy cơ có lợi cho kỹ thuật tác chiến của Việt Minh có ưu thế về thâm nhập và lật đổ. Quốc vụ khanh Anh cũng phải nhắc lại cho Cao uỷ Ấn Độ tại London

rằng tương lai của Đông Dương có tầm quan trọng sống còn đối với lợi ích của Khối Liên hiệp Anh ở Đông Nam Á, và London đánh giá cao việc từ nay tất cả mọi đề nghị của Nehru có thể được thảo luận trước khi đưa ra công khai ⁽⁸⁾.

Đề nghị 6 điểm và Hội nghị các quốc gia Colombo

Lời thỉnh cầu của Anh rõ ràng được thấu hiểu bởi vì văn phòng cao uỷ ở New Delhi đã được cho biết trước về những đường hướng chính trong bài phát biểu mà Thủ tướng dự định phát biểu tại Nghị viện Ấn Độ ngày 24.4.1954. Bài phát biểu bao gồm một đề nghị sáu điểm mà Ấn Độ hy vọng có thể tác động một cách tích cực tại các cuộc đàm phán sẽ được mở hai ngày sau ở Genève. Đề nghị này tiếp sau những sự tiến triển mà Ấn Độ cho rằng không mấy thuận lợi trong việc tạo ra bầu không khí có lợi cho thành công của hội nghị sắp tới. Nehru lo ngại nhất là sự đe dọa trả đũa mà Dulles đã thốt ra, phản đối những người cộng sản Trung Quốc trong việc ủng hộ Việt Minh và trái với các cuộc thảo luận về việc thành lập một tổ chức an ninh tập thể ở Đông Nam Á trong đó bên cạnh ba cường quốc lớn phương Tây còn có sự phối hợp của Australia, New Zealand, Thái Lan, Philipin và Quốc gia liên kết Đông Dương nhằm ngăn chặn sự "bành trướng của cộng sản". Vậy là, một giai đoạn mới trong việc quốc tế hoá cuộc xung đột Đông Dương dường như đã hình thành đúng vào lúc việc cung cấp vũ khí cho các nước tham chiến đang gia tăng. Và lại, Ấn Độ từ chối việc máy bay Mỹ chở quân đội Pháp sang

⁽⁷⁾ Điện gửi Anthony Eden, ngày 23.5.1954. *Selected Works of Jawaharlal Nehru, Second Series*, tập 25, New Delhi: Jawaharlal Nehru Memorial Fund, tr. 444.

⁽⁸⁾ Bản gốc của Foreign Office về cuộc nói chuyện giữa Anthony Eden và Kher, ngày 10.3.1954, PRO/NA, FO 371/112034.

Đông Dương bay trên lãnh thổ Ấn Độ (cuối cùng máy bay đó phải đỗ lại ở Ceylan). Việc này đã gây phản ứng phản nộ của Washington và tờ New York Times ngày 23/4/1954 đã khuyên Nehru rằng: “con đường thực sự hướng tới tự do ở Đông Dương không phải bằng sự xâm chiếm của cộng sản và rằng một thái độ thân thiện hơn đối với các nhà nước non trẻ và yếu ớt đang cố gắng tự vệ với sự giúp đỡ của Pháp sẽ hoàn toàn đúng lúc”. Ngược lại, người Ấn Độ nghĩ rằng người Nga và người Trung Quốc thực sự mong muốn giải quyết cuộc khủng hoảng, trước hết là mong muốn tránh khỏi bị vướng vào một cuộc xung đột khác giống như ở Triều Tiên mà lần này có nguy cơ không còn là một cuộc xung đột mang tính chất khu vực⁽⁹⁾. Nehru không mấy lo ngại về việc mở rộng ảnh hưởng của Trung Quốc tại Việt Nam. Vì ông cho rằng Việt Nam nằm trong phạm vi ảnh hưởng của Trung Quốc, bằng một rối loạn mang tính chất khu vực của cuộc xung đột nhất là ở nơi mà Ấn Độ có nhiều quyền lợi cần phải bảo vệ, bắt đầu bằng Lào và Campuchia được coi là nằm trong phạm vi văn hoá Ấn Độ.

Trong bài phát biểu tại Nghị viện, Nehru đã nhắc lại tầm quan trọng của việc duy trì độc lập và chủ quyền của các nước châu Á, chấm dứt các chính phủ thuộc địa và ông đã xác định kế hoạch tổng thể của mình bằng những lời lẽ sau: “Chúng ta chỉ tìm cách bằng lòng, đối với chúng ta và các nước khác, đặc biệt là các nước láng giềng của chúng ta, với một khu vực hoà bình, một chính sách không liên kết và không

tham gia vào những căng thẳng và những cuộc chiến tranh trên thế giới”, thế mà “sự phát triển ngày nay đã phủ một bóng đen lên những niềm hy vọng của chúng ta; nó tác động đến các nền tảng chính trị của chúng ta và tìm cách đưa chúng ta vào những mối liên kết”⁽¹⁰⁾.

Sáu điểm “có thể thực hiện được và có khả năng áp dụng ngay lập tức” mà Nehru trình bày là:

Một bầu không khí hoà bình xuất phát từ việc ngừng đe dọa và leo thang trong các cuộc chiến.

Ngừng bắn và thành lập một nhóm chịu trách nhiệm xác nhận sự ngừng bắn gồm Pháp, ba Quốc gia liên kết Đông Dương và Việt Minh.

Độc lập là mục tiêu cuối cùng của hội nghị.

Các cuộc đàm phán trực tiếp giữa các bên liên quan trực tiếp nhất (các cuộc đàm phán của nhóm ngừng bắn) do hội nghị hướng dẫn bước đầu, điều đó nhằm giới hạn việc xử lý vấn đề Đông Dương.

Không can thiệp dựa trên cam kết của Mỹ, Liên Xô, Vương quốc Anh và Trung Quốc là không viện trợ trực tiếp hoặc gián tiếp cho những bên đang tham chiến. Kêu gọi Liên hợp quốc xác định một công ước không can thiệp vào Đông Dương mà việc thực hiện được đặt dưới sự giám sát của Liên hợp quốc.

Như vậy, Liên hợp quốc sẽ được thông báo về những tiến bộ của Hội nghị và sự giúp đỡ của Liên hợp quốc sẽ được yêu cầu khi cần với mục đích hoà giải (không phải

⁽⁹⁾ Điện của Cao uỷ Anh tại Ấn Độ gửi Văn phòng quan hệ với Khối Liên hiệp Anh ngày 6.5.1954, PRO/NA, FO 371/112034.

⁽¹⁰⁾ *Selected Works of Jawaharlal Nehru, Second Series*, tập 25, New Delhi: Jawaharlal Nehru Memorial Fund, 1999, tr. 442.

trừng phạt) và kiểm soát việc áp dụng mọi thoả thuận.

Vài ngày sau khi thông báo, đề nghị sáu điểm này đã được thủ tướng các nước Myanmar, Ceylan, Ấn Độ, Indonesia, Pakistan thảo luận và quyết định họp tại Colombo từ ngày 28.4 (Hội nghị kết thúc ở Kandy ngày 2.5) để thảo luận về các vấn đề quốc tế lớn (tình hình Đông Dương, giải trừ quân bị, chủ nghĩa thực dân, hợp tác kinh tế trong khu vực). Rõ ràng ý đồ của Ấn Độ là những đề nghị này phải được nhắc lại trong bản thông cáo cuối cùng. Về sự cần thiết phải ngừng bắn ngay, có một tuyên bố độc lập cho Đông Dương, quan hệ liên can của Liên hợp quốc được các nước nói trên nhất trí. Pakistan đề nghị là những cuộc đàm phán trực tiếp không nhất thiết giới hạn ở các bên chủ yếu có liên quan. Nếu thực sự không có mâu thuẫn liên quan đến các cơ cấu cần tiến hành để đạt được một giải pháp, tính lập trường thuộc hệ tư tưởng ngấm ngấm là mâu thuẫn giữa một bên là Ấn Độ, Indonesia và Myanmar và bên kia là Ceylan và Pakistan. Ali Sastroamidjojo, Thủ tướng Indonesia cho rằng việc chấp nhận nước Trung Quốc cộng sản gia nhập Liên hợp quốc nằm trong những điều kiện đạt được để giải quyết xung đột ở Đông Dương nhưng cuối cùng ông đã quyết định là không gán hai vấn đề này với nhau. Nehru cho rằng việc chấp nhận này mà ông bảo vệ từ năm 1950, không thể là một tiền lệ cho việc chấp nhận ngừng bắn. Các cuộc thảo luận có thể sôi nổi khi đề cập đến khả năng lên án chủ nghĩa cộng sản quốc tế⁽¹¹⁾.

Sir John Kotelawala trình một dự thảo nghị quyết được Mohammad Ali, Thủ tướng Pakistan nhắc lại. Ông này còn đề nghị các vị thủ tướng có mặt trong cuộc họp cam kết tổ chức tập thể chống lại dự thảo nghị quyết đó. Thậm chí, Mohammad Ali tuyên bố ông phản đối việc Pháp rút quân khỏi Đông Dương nếu như điều đó có thể để ngỏ cửa cho Trung Quốc cộng sản⁽¹²⁾. Một sự lên án chủ nghĩa cộng sản đối với Nehru là không thể chấp nhận được. Thêm nữa, đúng lúc đó (29.4) Ấn Độ đã ký với Trung Quốc Hiệp ước thương mại Tây Tạng với lời mở đầu gồm năm nguyên tắc chi phối quan hệ song phương. Đó là: công nhận chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ, bình đẳng, cùng có lợi và cùng tồn tại hoà bình. Mặt khác, điều đó có nghĩa là một sự đồng thuận của các quốc gia Colombo đối với các luận đề của Mỹ. Sau hết, bản tuyên bố cuối cùng bằng lòng với việc bày tỏ quyết tâm của các thủ tướng chống lại mọi sự can thiệp vào công việc của nước họ thông qua các tổ chức từ bên ngoài thuộc phe cộng sản, chống cộng hay các tổ chức khác. Một điểm khác cũng đã được thảo luận. Đó là sự cần thiết phải có một hiệp định về không can thiệp ràng buộc các cường quốc bên ngoài có liên quan. Nếu Ấn Độ, Myanmar và Indonesia tán thành thì Ceylan và hơn nữa Pakistan phản đối mọi hệ thống thuật ngữ bắt buộc. Rốt cuộc, bản thông cáo cuối cùng đã thông qua sự trình bày tương đối rộng đồng thời mong muốn có một hiệp ước của tất cả các nước có liên quan về "các biện pháp cần thiết để phòng

⁽¹¹⁾ Sir John Kotelawala kể lại trong hồi ký của mình là một trong các vị thủ tướng có mặt đã lên án một vị khác là "không phải là gì khác mà là tay sai của Mỹ". Vị kia đã đáp lại "ông chẳng là gì

khác mà là tay sai của Nga", John Kotelawala, *An Asian Prime Minister's Story*, London: George G. Harrap & Co., 1956, tr. 124.

⁽¹²⁾ Điện của Cao uỷ Anh tại Ceylan gửi Văn phòng quan hệ với Khối Liên hiệp Anh ngày 3.5.1954. PRO/NA, FO 371/112059.

ngừa chiến sự tái diễn hoặc tiếp tục". Hội nghị này cũng là dịp để thảo luận một đề nghị của Indonesia nhằm tổ chức một cuộc Hội nghị Á Phi.

Không lâu sau Hội nghị Colombo, Nehru đã viết thư cho Anthony Eden để chính thức thông báo: "Lập trường của chúng tôi hiện nay là trong các giới hạn mà chính sách không liên kết và khả năng của chúng tôi đặt ra, chúng tôi sẵn sàng giúp đỡ việc khuyến khích và duy trì một giải pháp ở Đông Dương" với điều kiện là giải pháp đó phải được tất cả các bên đảm bảo.

Sự tham gia của Ấn Độ tại Genève

Nehru thường xuyên được biết về diễn biến của các cuộc đàm phán qua các bản thông báo mà Anthony Eden gửi cho ông với danh nghĩa là thành viên châu Á của Khối Liên hiệp Anh và là đại diện của một trong các "cường quốc Colombo" (các Thủ tướng Ceylan và Pakistan cũng là những thành viên mới nhận được những bức điện mang tính chất cá nhân). Eden chấp nhận lời nhận giúp đỡ của Nehru: "Theo như tôi hiểu bức thông điệp của Ngài, Ngài ủng hộ một sự dàn xếp tương tự như hiệp ước Locarno trong đó các cường quốc bảo đảm cam kết phản đối mọi hành động vi phạm hiệp định. Nếu như vậy và nếu như Ấn Độ sẵn sàng tham gia vào một sự đảm bảo quốc tế, chắc chắn tôi sẽ nghiên cứu nghiêm túc một khả năng như thế bởi tôi luôn cho rằng đó là giải pháp tốt nhất có thể xem xét" ⁽¹³⁾. Nehru hoài nghi về khả năng Ấn Độ đứng ra đảm bảo cho mọi hiệp định trong tương lai, lo ngại đất nước mình bị kéo vào một cuộc chiến tranh không

mong muốn trong trường hợp giả dụ như một nước lên án nước kia không tôn trọng hiệp định. Đối với ông, chỉ có các cường quốc tham chiến mới chăm chú theo dõi sự tôn trọng giải pháp của cuộc xung đột.

Khi các cuộc đàm phán về thành phần của uỷ ban chịu trách nhiệm kiểm soát các hiệp định đình chiến, với sự ủng hộ của Mỹ, ngày 8.6, Anh đã đề nghị cử 5 nước Colombo. Ý tưởng đó đã thu hút được sự chú ý của nhà cầm quyền Ấn Độ với một chút thay đổi. Krishna Menon bấy giờ đang ở Genève theo yêu cầu của Nehru, cho rằng để có thể được tất cả các bên chấp nhận, chỉ giữ lại ba nước Colombo và thêm vào đó một nước cộng sản (Ba Lan) và một nước không cộng sản (một thành viên hạng hai của NATO) ⁽¹⁴⁾. Về vấn đề này, phái đoàn Anh mong muốn có Ấn Độ, Myanmar và Pakistan để có thể được chấp nhận. Đáp lại, Krishna Menon cho rằng tốt hơn hết là chọn Ấn Độ, Myanmar và Indonesia bởi theo ông Ấn Độ và Pakistan khó có thể làm việc được với nhau và sau nữa, người Liên Xô và người Trung Quốc sẽ bác bỏ sự có mặt của Pakistan do hiệp định giúp đỡ quân sự mà họ đã ký với Mỹ. Người Anh bẻ lại: khó mà tách được Pakistan ra bởi vì ngay cả người Liên Xô cũng đã đề nghị việc đình chiến sắp tới sẽ được giám sát bởi một uỷ ban gồm Ấn Độ, Ba Lan, Tiệp Khắc và Pakistan. Tuy nhiên, bấy giờ Pakistan không được coi là một nước trung lập. Về

⁽¹³⁾ Từ phái đoàn Anh tới hội nghị Genève ở Foreign Office, ngày 10.5.1954, Điện của Eden gửi Nehru. PRO/NA, FO 371/112062.

⁽¹⁴⁾ Krishna Menon, đại diện chính thức của Ấn Độ tại Liên hợp quốc đến Genève ngày 23.5, vốn chỉ định ở lại đây vài ngày trước khi đi Mỹ, qua London. Khi trở về London, Eden đã đề nghị K. Menon quay trở lại Genève và tại đây Menon đã có dịp nói chuyện với các đại diện của các nước có mặt để tham gia đàm phán, có nghĩa là Eden, Molotov, Bedell-Smith, Chu Ân Lai và các đại biểu của Việt Minh, Việt Nam, Lào và Campuchia. Chuyến đi New York của ông qua London một lần nữa phải hoãn lại sau khi Casey, Bộ trưởng ngoại giao Australia khi đi qua New Delhi đã tỏ ý muốn gặp ông ở Genève.

nguyên tắc, Nehru không tỏ ra phản đối việc phối hợp với Pakistan. Ông cũng khó mà làm khác được bởi vì bộ trưởng ngoại giao Pakistan, Zafrullah Khan đã chấp nhận ý kiến đó, thậm chí ông này còn nói đón trước rằng quyền lãnh đạo trong một uỷ ban như thế có thể đặt thành vấn đề. Trái lại, ông tự hỏi về khả năng chấp nhận các nước Colombo của các đại diện cộng sản mà đối với họ, khó có thể khẳng định rằng một nước không phải cộng sản được coi là trung lập. Ông thiên về việc bầu 3 trong 5 nước Colombo mà không nêu rõ tên và bầu Ba Lan hoặc Tiệp Khắc cân bằng với một nước châu Âu không cộng sản như Na Uy chẳng hạn⁽¹⁵⁾. Vả lại, Eden cũng phải trình bày một đề nghị mới theo hướng này.

Chu Ân Lai ở Delhi

Chuyến thăm Ấn Độ của Chu Ân Lai từ 25 đến 28.6.1954 theo lời mời của chính phủ Ấn Độ mấy tuần trước đó là do những tiến triển có ý nghĩa trong các cuộc đàm phán Genève. Ngày 19.6, một thoả thuận đã được nhất trí tại Genève về việc ngừng chiến ở Lào và Campuchia sau khi Chu Ân Lai chấp nhận sự cần thiết đối với hai quốc gia này là phải có lực lượng vũ trang riêng. Điều đó cho phép bộ chỉ huy Pháp-Lào và Pháp-Campuchia một bên, còn bên kia là bộ chỉ huy Việt Minh thảo luận về các vị trí của các "lực lượng bản xứ" trong hai nước. Eden viết cho Nehru ngày 23.6 đề nghị Nehru đạt được sự khẳng định lại bằng miệng của Chu Ân Lai là sẽ không có những cuộc tấn công lớn ở Đông Dương vào

lúc các uỷ ban quân sự đàm phán về các thời hạn ngừng bắn, rằng các lực lượng Việt Minh sẽ thực sự rút khỏi Lào và Campuchia và rằng nước Trung Quốc cộng sản cam kết sẽ tôn trọng độc lập và thống nhất của hai nước đó⁽¹⁶⁾.

Chuyến thăm đầu tiên của Chu Ân Lai đến Ấn Độ được coi là sự thừa nhận của phe cộng sản về vai trò hoà giải của ngoại giao Ấn Độ. Trong giai đoạn thứ nhất của các cuộc đàm phán về Đông Dương, Ấn Độ đã đề nghị Anh can thiệp với Trung Quốc, thuyết phục họ yêu cầu Việt Minh không tiến hành các hoạt động quân sự mới bởi nó sẽ gây nguy hại đến các cuộc đàm phán. Một gợi ý được tán thưởng, đặc biệt nếu Ấn Độ có thể nhấn mạnh với Trung Quốc về sự cần thiết ngăn ngừa mọi sự tụt lùi ở Campuchia và Lào⁽¹⁷⁾. Nehru đọc được trong sự cứng rắn ban đầu của Chu Ân Lai một câu trả lời đối với thái độ của Mỹ và nỗi băn khoăn chứng tỏ sự độc lập của họ đối với Matxcova, nhưng lại không nghĩ rằng điều đó không thích hợp với sự mong muốn có nên cân nhắc việc đưa ra giải pháp phải chậm lại để Việt Minh có thời gian giành điểm tại chỗ⁽¹⁸⁾. Nếu như Trung Quốc cộng sản được các nhà phê bình nể nang thì đó không phải là trường hợp đối với Mỹ. Người Mỹ có thể làm đảo lộn mọi thoả thuận với mong muốn thiện cận là thành lập một tổ chức an ninh tập thể mới

⁽¹⁶⁾ Thư của Eden gửi Nehru, ngày 22.6.1954, *Selected Works of Jawaharlal Nehru, Second Series*, tập 26, New Delhi: Jawaharlal Nehru Memorial Fund, 2000, tr. 354.

⁽¹⁷⁾ Phái đoàn Anh tại hội nghị Genève ở Foreign Office, ngày 17.5.1954, Điện của Cao uỷ Anh tại Ấn Độ gửi Văn phòng quan hệ với Khối Liên hiệp Anh ngày 27.5.1954, PRO/NA, FO 371/112066.

⁽¹⁸⁾ 18. Nehru gửi Ali Sastroamidjojo, ngày 12/6/1954, *Selected Works of Jawaharlal Nehru, Second Series*, tập 26, New Delhi: Jawaharlal Nehru Memorial Fund, 2000, tr. 349.

⁽¹⁵⁾ Phái đoàn Anh tại hội nghị Genève ở Foreign Office, ngày 9.6.1954, Điện của Cao uỷ Anh tại Ấn Độ gửi Văn phòng quan hệ với Khối Liên hiệp Anh, PRO/NA, FO 371/112070.

ở Đông Nam Á và Tây Nam Thái Bình Dương. Dĩ nhiên, Ấn Độ, Indonesia và Myanmar không tham gia một tổ chức như vậy. Chỉ sự có mặt duy nhất của các nước Thái Lan và Philipinnes (Nehru không nghĩ tới khả năng Pakistan có thể gia nhập tổ chức mà sau này sẽ trở thành Tổ chức hiệp ước Đông Nam Á - SEATO) buộc các nước Đông Nam Á phải xếp vào hàng các nước dùng để làm tăng giá trị. Sau đó, cái lôgic đối đầu này tác động ngược trở lại với sự mong muốn và nguy hiểm bởi nếu như nó kéo theo các hoạt động quân sự thì trên thực địa sẽ có lợi cho Việt Minh và Trung Quốc với ý nghĩa như một nguy cơ leo thang. Và lại, Nehru cũng nhận thấy: "Đây là một sự trùng hợp lạ lùng khi tôi gặp Chu Ân Lai ở đây thì cũng là lúc Churchill và Eden gặp Eisenhower. Chắc chắn, ý nghĩa của việc này sẽ không bị mọi người bỏ qua"⁽¹⁹⁾.

Hội nghị Genève giữ một vị trí quan trọng trong 5 cuộc hội đàm của hai nhà lãnh đạo. Nó chứng tỏ sự đồng nhất rộng rãi về quan điểm. Chu Ân Lai khẳng định lại với Nehru rằng Trung Quốc chấp nhận ý kiến về một nước Lào và một nước Campuchia độc lập, trung lập và Trung Quốc cam kết sẽ công nhận các chính phủ Hoàng gia trong trường hợp của Lào với điều kiện có được tạm ước với các phong trào kháng chiến và họ không tiếp nhận các căn cứ quân sự nước ngoài. Việc các nước "trung lập" châu Á không thừa nhận các Quốc gia liên kết đã được những người cộng sản sử dụng trước đó, tại Genève để

đặt vấn đề tính hợp pháp của các chính quyền hiện có.

Chu Ân Lai tuyên bố với Nehru rằng chức chủ tịch của Ủy ban chịu trách nhiệm giám sát hiệp định sắp tới sẽ giao cho Ấn Độ tiếp theo đề nghị của đại biểu Liên Xô được Trung Quốc ủng hộ và cả Eden lẫn Mendès-France đều không bác bỏ⁽²⁰⁾. Hai bên nhất trí với việc lấy năm nguyên tắc trong lời mở đầu của Hiệp ước thương mại Tây Tạng làm cơ sở đối với các hiệp ước tương tự khác ở châu Á, nhất là áp dụng các nguyên tắc đó trong việc giải quyết các vấn đề ở Đông Dương và dùng nó làm mô hình đi ngược lại với các mưu toan của Mỹ tổ chức một khối quân sự trong khu vực. Hai nhà lãnh đạo chính phủ nhất trí phê phán các lập trường của Mỹ là cố chấp và phá rối ("Họ muốn một sự đầu hàng chứ không phải là một giải pháp" Nehru nói). Rút cục, Chu Ân Lai xuất hiện trước Thủ tướng Ấn Độ như một người nhạy cảm với các ý kiến và tìm cách đưa ra hình ảnh của một con người có lý trí và lo lắng trong việc làm dịu bớt nỗi lo sợ của các nước Đông Nam Á.

Những ngày tiếp theo khó khăn của Genève

Đề nghị của Trung Quốc đối với các Ủy ban kiểm soát quốc tế bao gồm các đại diện của Canada, Ba Lan và Ấn Độ mà đứng đầu là Ấn Độ cuối cùng đã được tất cả các bên chấp nhận vào ngày 19.7 (một cuộc gặp trừ bị của Ủy ban diễn ra tại Delhi vào đầu tháng 8). Hãng thông tấn Tân hoa Xã

⁽¹⁹⁾ Điện gửi Krishna Menon, ngày 22.6.1954, *Selected Works of Jawaharlal Nehru, Second Series*, tập 26, New Delhi: Jawaharlal Nehru Memorial Fund, 2000, tr. 352.

⁽²⁰⁾ Cuộc hội đàm ngày 25.6.1954, phiên thứ hai, *Selected Works of Jawaharlal Nehru, Second Series*, tập 26, New Delhi: Jawaharlal Nehru Memorial Fund, 2000, tr. 377-8.

ngày 4.8 đưa tin về trả lời của Chu Ân Lai đối với lá thư khen ngợi của Nehru trong đó ông đã nhắc lại những cố gắng của Ấn Độ “không còn nghi ngờ gì nữa là một trong các yếu tố quan trọng làm Hội nghị Genève có thể thành công (...) Chắc chắn kết quả này sẽ giúp việc thiết lập và mở rộng một khu vực hoà bình ở Đông Nam Á”. Không có điều gì là kém chắc chắn. Ngay trước khi ký các hiệp định, Ali Sastroamidjojo đã thông báo cho Nehru sự lo ngại của mình về tuyên bố của Churchill tại Hạ nghị viện, trong đó ông ta thông báo rằng một tổ chức phòng thủ tập thể ở Đông Nam Á không phải không tương hợp với các hiệp định sẽ được ký tại Genève. Ông nhấn mạnh: thế mà, Ấn Độ lại là nước châu Á duy nhất có thể ảnh hưởng với nước Anh ⁽²¹⁾.

Nếu Hội nghị Genève kết thúc với một bản thông điệp tích cực, thì cũng rõ ràng là hội nghị này chưa chắc đã mở ra những ngày tươi đẹp ở Đông Nam Á. Trong khi Hội nghị Genève chưa chắc tìm được lối thoát, ngày 19.7 gửi bức thông điệp cho Nehru trong đó ông ta đặc biệt tuyên bố rằng trong trường hợp thất bại, các nước thuộc Khối Liên hiệp Anh, các nước Nam Á và các nước Đông Nam Á thoả thuận với Pháp và Mỹ là phải cùng nhau làm việc vì sự phòng thủ chung. Ý kiến về Tổ chức hiệp ước Đông Nam Á vẫn tiếp tục tồn tại sau các Hiệp định Genève và vào cuối tháng 7, Eden thúc đẩy việc các nước Colombo tham gia vào một tổ chức phòng thủ của Đông Nam Á và Tây Nam Thái

Bình Dương. Với Nehru, đó là sự từ chối dứt khoát đối với một đề nghị quay trở lại phủ nhận những kết quả thu được của Hội nghị Genève về khả năng giải quyết hoà bình các tranh chấp giữa các khối. Hơn thế nữa, đối với các nước châu Á, điều đó có nghĩa là phương Tây trở lại nắm quyền bảo hộ những vùng lãnh thổ nằm rất xa lãnh thổ của họ. Tổ chức hiệp ước Đông Nam Á không phải là cách gọi đúng đối với một tổ chức thực ra chẳng có mấy liên quan đến châu Á, một ngày kia ông đã đưa ra lời bình như vậy ⁽²²⁾. Nehru cho Eden biết rằng không có vấn đề nước Ấn Độ không liên kết lại gia nhập một tổ chức an ninh tập thể ở Đông Nam Á, hướng hồ Hội nghị Genève chứng tỏ cần có các nước không liên kết trong sự nghiệp hoà bình ⁽²³⁾. Trong cuộc gặp gỡ với Mao Trạch Đông ngày 19.10, Nehru không giấu giếm rằng ông coi việc thành lập Tổ chức hiệp ước Đông Nam Á trước hết là câu trả lời của Mỹ đối với các hiệp định Genève mà Washington không đánh giá cao và rằng như vậy họ mong muốn nhắc nhở về sức mạnh và ảnh hưởng của họ trong khu vực ⁽²⁴⁾.

Một Hiệp định Genève được ký kết, vấn đề ưu tiên của người Anh là tìm cách để Ấn Độ và các nước Colombo khác công nhận nền độc lập của Campuchia và Lào. Nếu Myanmar và Ceylan làm việc đó không quá chậm thì Ấn Độ sẽ viện dẫn chức Chủ

⁽²¹⁾ Điện gửi Krishna Menon, ngày 16.7.1954, *Selected Works of Jawaharlal Nehru, Second Series*, tập 26, New Delhi: Jawaharlal Nehru Memorial Fund, 2000, tr. 357.

⁽²²⁾ Hóp báo ngày 13.11.1954, *Selected Works of Jawaharlal Nehru, Second Series*, tập 27, New Delhi: Jawaharlal Nehru Memorial Fund, 2000, tr. 103.

⁽²³⁾ Ngày 1.8.1954, *Selected Works of Jawaharlal Nehru, Second Series*, tập 26, New Delhi: Jawaharlal Nehru Memorial Fund, 2000, tr. 419-423.

⁽²⁴⁾ Ngày 2.11.1954, *Selected Works of Jawaharlal Nehru, Second Series*, tập 27, New Delhi: Jawaharlal Nehru Memorial Fund, 2000, tr. 69-70. Xem trong ghi chú ngày 4.11.1954, Sách đã dẫn, tr. 85-86.

tịch các Ủy ban kiểm soát thi hành các hiệp định và tính không thiên vị do tình thế bắt buộc để đẩy lùi kỳ hạn. Hoặc phải công nhận bốn quốc gia và như vậy là thừa nhận việc chia cắt Việt Nam, hoặc không công nhận ai hết là lý lẽ chính thức. Ấn Độ có đại diện tham tán ở hai nước này cũng như ở Sài Gòn và Hà Nội. Trên đường đi Bắc Kinh vào mùa thu năm 1954, Thủ tướng Ấn Độ dừng lại ở Viên chán ngày 17.10 và ngày 18.10 ông dừng chân tại Hà Nội. Nehru là quan chức nước ngoài đầu tiên đến miền Bắc Việt Nam tám ngày sau khi vùng này được chuyển sang quyền kiểm soát của Việt Minh. Trong chuyến dừng chân này, ông đã có cuộc thảo luận 3 giờ với Hồ Chí Minh. Từ Trung Quốc trở về, ông cũng dừng chân ở Sài Gòn và Phnom Pênh từ 30.10 đến 1.11.1954. Những lời bình có tính chất cá nhân nhất của Nehru trong chuyến đi qua Đông Dương của ông chắc chắn là những lời mà người ta tìm thấy trong một lá thư gửi Edwina Mountbatten. Lào được gọi là nơi suy sút và uể oải. "Campuchia khá hơn một chút; Hoàng thân là một người tích cực, khá thông minh và được lòng dân bởi vì ông ta đã tiến hành đấu tranh chống Pháp và cũng dẫn dắt quân đội của mình chống Việt Minh xâm lược". Tuy nhiên, ông cũng nghi ngờ khả năng của Hoàng thân trước việc phải đương đầu với những vấn đề xã hội chắc chắn sẽ nảy sinh. Tình hình ở Sài Gòn với ông dường như là cực kỳ lộn xộn, không ai biết điều gì sẽ xảy ra và thậm chí cả chính phủ cũng bị những đối thủ phiến loạn gây cản trở. Nếu thành phố Hà Nội có vẻ hơi buồn thì Hồ Chí Minh lại gây cho ông ấn tượng tốt: "Ông là một

trong những con người thú vị nhất mà tôi được gặp. Ông mang lại cho tôi cảm tưởng của sự liêm khiết, nhân từ và yên ổn". Bộ trưởng ngoại giao kiêm Phó thủ tướng Phạm Văn Đồng cũng gây ấn tượng tốt với ông. Nhất là, các nhà lãnh đạo cộng sản hoặc đảng viên cộng sản kín mà ông đã gặp ở các nước Đông Dương dường như ít ra cũng có ý niệm rõ ràng về các mục đích của họ. Nehru tin rằng nếu như lúc bấy giờ có tổng tuyển cử ở Việt Nam thì sẽ có đa số tuyệt đối ủng hộ Hồ Chí Minh, trước khi nói thêm là "người Mỹ cho rằng với những sự giúp đỡ về mọi mặt, họ có thể thay đổi điều đó trong vòng một hoặc hai năm. Tôi nghi ngờ điều này. Người Mỹ còn chưa học được nghệ thuật chiếm được lòng người và chỉ nghĩ một cách sai lầm bằng quan hệ đồng tiền"⁽²⁵⁾.

Ngày 15.12, Chính phủ Ấn Độ thông báo đã quyết định thiết lập quan hệ ngoại giao với Campuchia và bàn bạc về cơ sở công nhận trên thực tế nước Lào, đồng thời mở một tổng lãnh sự trong những tháng sắp tới. Ngày hôm sau, trong một cuộc nói chuyện giữa Eden và Dulles qua Paris để dự cuộc họp của NATO, Bộ trưởng ngoại giao Mỹ thông báo rằng Mỹ không muốn đóng một vai trò đặc biệt ở đây, tốt hơn là Nehru nên cam kết ủng hộ Lào và Campuchia hơn nữa. Ý định này được Eden chia sẻ và đề nghị chuyển tới Thủ tướng Ấn Độ⁽²⁶⁾. Điều đó đã được thể hiện bằng những lời lẽ khoa trương: "Mục tiêu của chúng ta là duy trì độc lập của

⁽²⁵⁾ *Selected Works of Jawaharlal Nehru, Second Series*, tập 26, New Delhi: Jawaharlal Nehru Memorial Fund, 2000, tr. 9.

⁽²⁶⁾ *Selected Works of Jawaharlal Nehru, Second Series*, tập 26, New Delhi: Jawaharlal Nehru Memorial Fund, 2000, tr. 9.

Campuchia, Lào và Việt Nam. Thật không may là miền Nam Việt Nam lại đang ở trong một tình thế rất khó khăn và chúng ta sẽ phải chờ đợi xem tình hình tiến triển thế nào để có một ý tưởng chính xác hơn về tương lai. Tình hình ở Lào và Campuchia lại khác và dĩ nhiên các Hiệp định Genève được tôn trọng trong tinh thần và văn bản, hai nước này có khả năng giữ gìn được nền độc lập của mình. Ông Dulles đồng ý với tôi trong việc cho rằng ảnh hưởng của Ấn Độ có thể đóng một vai trò đặc biệt quan trọng ở đây, không chỉ bằng khả năng của Chủ tịch Ủy ban kiểm soát quốc tế mà còn với tư cách một cường quốc châu Á (...) Tôi hy vọng Ngài đồng ý với tôi là quan điểm quan trọng này của Dulles làm ta vững tâm và đáng khích lệ. Về phần tôi, tôi luôn luôn cho rằng điều đó sẽ giúp đỡ nhiều cho các nước Đông Nam Á trong việc phát triển một cách hoà bình nền độc lập của họ và theo sự lựa chọn của họ nếu như ấm no và nền độc lập của Lào và Campuchia được xác định rõ ràng như là một lợi ích đặc biệt đối với Ấn Độ. Điều đó không những là một sự khích lệ và ủng hộ to lớn đối với nhân dân hai nước này mà còn cho phép trong một chừng mực to lớn có thể loại bỏ sự ngờ vực của Trung Quốc về những ý định của Mỹ ở Đông Dương" (27). Một yêu cầu sự cam kết của Ấn Độ không phải là không gọi lại cam kết của Kennedy với Nehru vào đầu những năm 1960.

Kết luận

Việc giải quyết vấn đề Đông Dương trước và sau Genève đối với Ấn Độ là sự đối đầu của hai cách giải quyết các khủng hoảng: cách đàm phán và giải pháp hoà bình và thông thường hơn, cùng tồn tại hoà bình được Ấn Độ bảo vệ và khối cộng sản dường như nhạy cảm với cách này; cách thứ hai là cách đối đầu được sự ủng hộ của Mỹ, các nước phương Tây và các nước châu Á dù vui lòng hay miễn cưỡng đi theo quan điểm của Mỹ và phương Tây. Ấn Độ - người hoà giải giữa các khối lúc bấy giờ đang ở trên đỉnh cao, ở điểm giao nhau giữa các nước mới thoát khỏi ách thực dân nói chung đã dành cho Ấn Độ vai trò người phát ngôn, với phương Tây vượt lên sự bất đồng sâu sắc, nhận ra chỗ đứng của mình trong chế độ dân chủ nghị viện và với Liên Xô và Trung Quốc cuối cùng đã đồng ý về sự độc lập trong các ý kiến. Tuy nhiên, giải pháp này bị đe dọa: quan hệ Mỹ và Ấn Độ càng ngày càng ở trong tình trạng chênh vênh nguy hiểm. Điều đó khiến cho Nehru xem việc phát triển mối quan hệ chặt chẽ hơn với khối cộng sản (trong đó có chuyến thăm Liên Xô tháng 6/1955) và châu Á dường như càng ngày càng đóng băng trong sự rạn nứt Đông - Tây. Và lại, Nehru sẽ đi bước giật lùi ở Bangdung, vì nghi ngờ tính hữu ích sâu sắc của một cuộc gặp gỡ mà ở đó việc tìm kiếm sự đồng thuận có nguy cơ làm cho cuộc gặp mất đi toàn bộ nội dung có ý nghĩa của nó.

(27) Điện của Văn phòng quan hệ với Khối Liên hiệp Anh gửi Cao uỷ Anh tại Ấn Độ, Thư của Anthony Eden gửi cho Nehru, ngày 23.12.1954. PRO/NA, Fo 371/112042.

INDIA AND THE GENEVE CONFERENCE ON INDOCHINA IN 1954

Gilles Boquérat

Paris University

The article touches upon India's contributions to the success of the Geneva conference on Indochina in 1954. Though India was not a participant member in the Conference, it was very interested in the developments of the war in Indochina and put forth many initiatives of cease-fire and reconciliation in the peninsula.

Based upon the position of non-alignment and full support for the national liberation movement, on 22nd December 1954, Indian Prime Minister J. Nehru made his appeal for peace restoration in Indochina. At the meeting of six Colombo countries (namely India, Myanmar, Ceylan, Indonesia, and Pakistan) on 28th April 1954, he put forth the 6-point initiative aimed at ensuring the independence of Indochinese nations without any intervention of major powers under the pretext of the United Nations-mandated oversight. Nehru coordinated with British Foreign Minister Eden and Chinese Premier Chou En-lai in the deliberation on establishing the International Control Commission on ceasefire in Indochina. Finally, India was appointed to assume the Commission's chairmanship together with two participant countries Poland and Canada.

The article also mentions the difficulties India encountered at the juncture of the national liberation movement, socialist countries and imperialist countries.

The article points out India's correct observation about the just war for national salvation in Indochina and Nehru's fine feelings towards President Ho Chi Minh.